

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2015 VÀ MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2016

PHẦN I ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2015 vừa qua là năm có nhiều sự kiện quan trọng đối với nền kinh tế Việt Nam, như: **(i)** Các hiệp ước thương mại được ký kết giữa Việt Nam và quốc tế như Hiệp định Đối tác Thương mại Xuyên Thái Bình Dương (TPP), hiệp định thương mại tự do (FTA) Việt Nam-EU, cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), Hiệp định FTA Việt Nam – Hàn Quốc...; **(ii)** Nhiều bộ luật quan trọng có hiệu lực thi hành trong năm 2015 như: Luật doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước, Luật kinh doanh Bất động sản, Luật BHXH....

Tình hình kinh tế vĩ mô của Việt Nam trong năm 2015 tương đối ổn định, tuy nhiên vẫn tồn tại nhiều khó khăn như: **(i)** Tình hình kinh tế Thế giới tiếp tục suy giảm, nhất là các đối tác kinh tế lớn của Việt Nam; **(ii)** Sự biến động mạnh của thị trường tiền tệ Thế giới, đặc biệt là việc phá giá đồng nhân dân tệ của Trung quốc, Ngân hàng nhà nước đã điều chỉnh tỷ giá USD/VND thêm 3%, nới rộng biên độ từ +/-1% lên +/-3% và điều chỉnh lãi suất tiền gửi bằng USD xuống 0%; ...

Cùng trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, trong năm qua Công ty Cổ phần Vật Tư Bến Thành cũng gặp rất nhiều khó khăn và thử thách như: **(i)** Công nợ cao, khó đòi và nghiêm trọng hơn là công nợ đã chiếm dụng hết nguồn vốn hoạt động của Công ty; **(ii)** Kinh doanh thương mại truyền thống thì đình trệ, lại tìm ẩn nhiều rủi ro về công nợ, pháp lý; **(iii)** Bộ máy nhân sự cồng kềnh; các chi nhánh hoạt động không hiệu quả, gây lãng phí về nhân lực, tài lực; **(iv)** Các chính sách, quy trình hoạt động Công ty không còn phù hợp với tình hình mới.

Tuy nhiên, với sự quyết tâm của Hội đồng quản trị cũng như sự nỗ lực hết mình của toàn thể nhân viên, Công ty đã vượt qua được nhiều khó khăn thử thách và đạt được nhiều thành quả đáng kể như: **(i)** Đã thu hồi phần lớn công nợ dây dưa khó đòi nhiều năm; **(ii)** Giảm dần và ngừng hẳn các hoạt động kinh doanh kém hiệu quả; **(iii)** Nghiên cứu và tìm hướng đi mới cho kinh doanh thương mại; **(iv)** Tinh gọn bộ máy nhân sự, giải thể các chi nhánh hoạt động không hiệu quả;...

PHẦN II

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2015

I. Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh - tài chính của Công ty

1. Tình hình thực hiện doanh thu – chi phí – lợi nhuận năm 2015

ĐVT: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	Thực hiện 2015	Thực hiện 2014	Thực hiện 2015/2014		Kế hoạch 2015	Tỷ lệ hoàn thành KH 2015 (%)
				Giá trị	Tỷ lệ (%)		
1	Doanh thu bán hàng và CC DV	53.373	151.537	(98.164)	(64,8)	37.348	142,9
2	Doanh thu thuần về HH và CCDV	53.373	151.537	(98.164)	(64,8)	37.348	142,9
3	Giá vốn hàng bán	45.943	142.053	(96.110)	(67,7)	30.485	150,7
4	Lợi nhuận gộp về HH và CCDV	7.430	9.484	(2.054)	(21,7)	6.863	108,3
5	Doanh thu hoạt động tài chính	2.191	3.897	(1.706)	(43,8)	2.652	82,6
6	Chi phí tài chính	1.322	3.669	(2.347)	(64,0)	1.250	105,8
7	Chi phí hoạt động	6.405	8.841	(2.436)	(27,6)	6.265	102,2
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1.894	871	1.023	117,5	2.000	94,7
9	Lợi nhuận khác	114	15	99	660,0	0	
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.008	885	1.123	126,9	2.000	100,4
11	Chi phí thuế TNDN hiện hành	442	197	245	124,4	440	100,5
12	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.566	689	877	127,3	1.560	100,4

Bảng 1: Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2015

Chi tiết các khoản mục hoạt động kinh doanh như sau:

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2015 là 53,37 tỷ đồng (đạt 142,9% so với kế hoạch 2015) và giảm 64,8% so với cùng kỳ. Doanh thu giảm mạnh do trong năm 2015, Công ty ngưng ký kết các hợp đồng ủy thác các mặt hàng sắt, thép, nhựa, hóa chất... Trong đó mặt hàng sắt, thép là mặt hàng chủ lực chiếm 70% doanh thu Công ty trong các năm trước, vì vậy ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu năm 2015 của Công ty.

Tuy doanh thu giảm mạnh 64,8% nhưng lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh so với cùng kỳ năm trước giảm 21,7% do: (i) Lợi nhuận biên từ hoạt động kinh doanh thương mại tăng, (ii) Tăng doanh thu cho thuê mặt bằng, kho,... dẫn đến lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh là 7,43 tỷ đồng, đạt 108,3% so với kế hoạch.

Doanh thu tài chính năm 2015 là 2,19 tỷ đồng (bao gồm doanh thu từ hợp tác kinh doanh và lãi thanh toán trong hạn, lãi chậm thanh toán của khách hàng). Chi phí tài chính năm 2015 là 1,32 tỷ đồng là toàn bộ chi phí lãi vay đã trả cho Ngân hàng. So với kế hoạch năm 2015, chỉ tiêu về doanh thu và chi phí tài chính thay đổi ít. Tuy nhiên so cùng kỳ năm trước, cả 2 chỉ tiêu về doanh thu và chi phí tài chính đều giảm do doanh thu hoạt động kinh doanh thương mại giảm và thu hồi nhiều công nợ khó đòi.

Chi phí hoạt động năm 2015 là 6,405 tỷ đồng so với kế hoạch đề ra là 6,265 tỷ đồng, chi phí hoạt động tăng 2,2% (tương ứng tăng 140 triệu đồng) do trích dự phòng phải thu khó đòi **127 trđ**.

Bên cạnh đó, Ban điều hành đã chủ động tinh giảm nhiều khoản chi phí nên tổng chi phí hoạt động năm 2015 so với năm 2014 **giảm 27,6%** (tương ứng **giảm 2,44 tỷ đồng**).

Ngoài các khoản chi phí hoạt động như trên, trong năm 2015 Công ty phải gánh chịu những chi phí rất lớn từ những năm trước để lại mà vẫn chưa giải quyết và phân bổ dứt điểm, chi tiết như sau:

(1) Chi phí thu hồi công nợ, bao gồm: chi phí giảm nợ gốc, chi phí xóa lãi phát sinh từ nợ và chi phí thanh toán cho dịch vụ thu hồi nợ. Tổng chi phí thu hồi công nợ là **3,26 tỷ đồng** (chi tiết được giải trình tại Mục 2 - Tình hình công nợ khách hàng);

(2) Chi phí trợ cấp thôi việc trong năm 2015 của Công ty là **720 trđ**;

(3) Tiền thuê đất dự án 200-202-204 Lý Tự Trọng từ khi bắt đầu hoạt động (2007- 2014) còn để lại là **978 trđ**, đã phân bổ trong 2015 là **326 trđ**, và còn chờ phân bổ là **652 trđ** (dự kiến sẽ phải phân bổ dứt điểm trong 2016).

(4) Chi phí truy thu thuế cho các lô mặt hàng giấy nhập khẩu giai đoạn (2010-2015) là **257 trđ**, và dự kiến sẽ bị truy thu tiếp trong những năm tới

Với những khó khăn từ phía thị trường và nội bộ công ty, Ban điều hành đã thắt chặt chi phí, gia tăng lợi nhuận trên doanh thu bán hàng, đẩy mạnh hoạt động tự doanh của Công ty. Kết quả năm 2015, **Lợi nhuận trước thuế Công ty là 2,008 tỷ đồng (đạt 100,4% kế hoạch năm 2015), tăng 126,9% so với cùng kỳ năm trước.**

2. Tình hình công nợ khách hàng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Công nợ khó đòi tính đến ngày 01/01/2015	40,413	15 Khách hàng
2	Đã thu hồi nợ trong năm 2015	24,426	12 Khách hàng
3	Công nợ khó đòi chưa thu hồi được	15,987	07 Khách hàng
4	Công nợ phát sinh mới năm 2015	5,589	07 Khách hàng
5	Tổng công nợ đến hết ngày 31/12/2015	21,576	
6	Tổng chi phí giảm và thu nợ	3,261	

Bảng 2: Tổng hợp số liệu công nợ phải thu Khách hàng - Số liệu chi tiết xem Phụ lục 1 đính kèm.

Chi tiết các khoản công nợ năm 2015 như sau:

2.1 Công Ty TNHH TM Thép Tuấn Võ.

Số nợ đầu kỳ là 10,63 tỷ, đã trả trong kỳ là 10,63 tỷ, chi phí thu nợ là **57 triệu**.

Đây là khoản công nợ lớn và dây dưa kéo dài, vì vậy có thời điểm Công ty mất thanh khoản phải dùng vốn vay dài hạn Eximbank (từ dự án Lý Tự Trọng và vay mượn thêm bên ngoài) để trang trải khoản nợ vay Ngân hàng (thay cho Khách hàng). Đến cuối quý 2/2015 Công ty đã thu hồi hết công nợ trên, tuy nhiên để thu hồi được công nợ trên công ty đã giảm lãi cho khách hàng 57 triệu.

2.2 Công Ty TNHH An Phát

Số nợ đầu kỳ là 4,88 tỷ, đã trả trong kỳ 4,74 tỷ, chi phí giảm và thu nợ là **814 triệu**.

Đây là khoản công nợ khó đòi kéo dài từ năm 2012, Công ty đã tích cực làm việc với khách hàng để thu hồi công nợ trên, và đến quý 2/2015 Công ty đã thu hồi dứt điểm. Tuy nhiên để thu hồi công nợ này Công ty đã chấp nhận giảm lãi cho khách hàng 674 triệu và 140 triệu nợ gốc (theo QĐ số 05/QĐ-HĐQT ngày 11/05/2015).

2.3 Công Ty TNHH SX TM Thép Nguyên Kha

Số nợ đầu kỳ là 1,7 tỷ, đã trả trong kỳ là 1,7 tỷ, chi phí thu nợ là **29 triệu**.

Nhận định đây là khoản công nợ khó đòi, nên để thu hồi hết công nợ này Công ty đã chấp nhận giảm lãi cho khách hàng số tiền là 29 triệu.

2.4 Công Ty TNHH Trương Huỳnh Anh

Số nợ đầu kỳ là 3,02 tỷ, đã trả trong kỳ là 1 tỷ, số nợ cuối kỳ là 521 triệu, chi phí giảm và thu nợ là **2,36 tỷ**

Đây là khoản công nợ rất khó đòi và đã kéo dài từ năm 2010 đến nay; đối với khách hàng này Công ty đã chấp nhận trả phí cho Công ty dịch vụ để thu hồi nợ. Trong năm qua, Công ty đã thu hồi được 1 tỷ đồng, với số nợ còn lại khách hàng cam kết sẽ thanh toán dần trong 25 tháng. Để thu hồi được công nợ này công ty đã giảm nợ gốc cho khách hàng là 1,5 tỷ, giảm lãi 602 triệu (theo QĐ 07/QĐ-HĐQT ngày 11/05/2015) và thanh toán chi phí thuê Công ty dịch vụ thu hồi nợ là 259 triệu.

2.5 Công Ty CP TM Sản xuất Minh Phó

Số nợ đầu kỳ là 2,15 tỷ, đã trả trong kỳ là 485 triệu, số nợ cuối kỳ là 1,66 tỷ.

Đây là khoản nợ kéo dài hơn 2 năm (từ 2013 cho đến nay), khách hàng gần như mất khả năng thanh toán. Để có thể thu hồi khoản công nợ này, Công ty đã hỗ trợ khách hàng kinh doanh lại để có nguồn vốn thanh toán công nợ, đồng thời Công ty đã khoan lãi chậm thanh toán đến 31/12/2015 là **119 triệu**. Đến nay, Công ty đã thu hồi được 485 triệu và vẫn đang tiếp tục thu hồi theo cam kết của khách hàng.

2.6 Công Ty CP Sàn Gỗ Thành Đô

Số nợ đầu kỳ là 102 triệu, số nợ cuối kỳ là 22 triệu

Đây là khoản công nợ dây dưa và rất khó đòi do công nợ chủ yếu là giá trị hàng tồn kho mà khách hàng cần thanh toán (đến ngày 31/12/2014 giá trị hàng tồn kho mà khách hàng cần thanh toán là 294 triệu). Trong năm, khách hàng đã thanh toán hết công nợ cũ và giải quyết bớt hàng tồn kho 159 triệu: đến ngày 31/12/2015 số dư nợ còn lại là 22 triệu và tồn kho 135 triệu. Đây là công nợ nhỏ nhưng dây dưa kéo dài, Công ty sẽ nỗ lực thúc đẩy khách hàng thanh toán sớm công nợ cũng như giải quyết hàng tồn kho trong đầu năm 2016.

2.7 Công Ty TNHH Thép Trung Nguyên

Số nợ đầu kỳ là 10,41 tỷ, đã trả trong kỳ là 1,145 tỷ, số nợ cuối kỳ là 9,26 tỷ.

Đây là khoản công nợ kéo dài nhiều năm, trong năm công ty đã thu hồi 1,15 tỷ và đến 31/12/2015 công nợ còn 9,26 tỷ, thời gian qua công ty đã tích cực làm việc với khách hàng để thu hồi nợ như: *(i)* Yêu cầu bên khách hàng bán tài sản bảo lãnh để thanh toán nợ; *(ii)* Thế chấp tài sản bảo lãnh vay ngân hàng để thanh toán nợ nhưng Khách hàng không có thiện chí hợp tác, bên cạnh đó tính pháp lý về hình thức thế chấp tài sản của khách hàng là không hợp lệ; *(iii)* Công ty đã đồng ý giảm 1 tỷ nợ gốc cho khách hàng để thu hồi công nợ nhưng phía khách hàng vẫn không đồng ý và *yêu cầu phải giảm 50% công nợ hiện tại thì sẽ thanh toán sớm trong quý 1/2016*. Nhận định đây là khoản công nợ lớn (chiếm 40% vốn điều lệ) và khả năng thu hồi khó (do khách hàng không có thiện chí hợp tác thanh toán) nên Hội Đồng Quản Trị dự kiến khởi kiện công ty Trung Nguyên ra tòa hoặc thuê Công ty dịch vụ để thu hồi công nợ.

2.8 Công Ty TNHH Nam Tiến Sài Gòn

Số dư nợ là 1,83 tỷ đây là công nợ kéo dài khó đòi kéo dài 03 năm (từ năm 2012), năm 2014 Công ty đã thu 680 triệu công nợ bằng hình thức cầm trừ lô đất ở Tây Ninh do khách hàng thế chấp bảo lãnh. Số dư nợ còn lại Công ty đã dùng mọi biện pháp để khách hàng có thể thanh toán nợ nhưng kết quả vẫn không thu hồi được. Vào tháng 6/2015 công ty đã tiến hành khởi kiện theo đúng quy định và vào ngày 27/01/2016 Tòa xét xử sơ thẩm (theo công văn số 06/2015/QĐXX-HNGĐ của Tòa Án nhân dân Quận Gò Vấp). Tuy nhiên theo đánh giá tình hình thu hồi công nợ này không khả quan.

2.9 Công Ty TNHH Hưng Hưng Thịnh

Số dư nợ 371 triệu đây là khoản nợ đã kéo dài hơn 4 năm (từ 2011 cho đến nay), Công ty đã thưa kiện khách hàng và đã có quyết định thắng kiện của tòa án; đồng thời tòa đã chuyển quyết định cho đội thi hành án để thực hiện thu hồi nợ, nhưng đến nay vẫn chưa thu hồi được do Công ty này đã giải thế. Công ty đã xúc tiến các biện pháp thu hồi nợ như: thuê Công ty Song Long thu hồi nợ, nhờ các cơ quan chính quyền có liên quan để hỗ trợ,... nhưng vẫn chưa có kết quả.

2.10 Công Ty TNHH SX TM Thiên An

Số dư nợ 2,3 tỷ đây là khoản nợ kéo dài trên 4 năm (từ 2011 cho đến nay), thời gian qua Công ty đã dùng nhiều biện pháp để thu hồi nợ nhưng vẫn chưa có tín hiệu khả thi. Bên cạnh đó tài sản thế chấp của khách hàng cho Công ty không hợp lệ (tài sản đồng sở hữu của nhiều người) vì vậy việc chuyển nhượng để cầm trừ nợ bằng tài sản là rất khó, và theo nhận định của Ban điều hành đây là công nợ **có khả năng mất**.

3. Phương án trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi niên độ 2015

Căn cứ Thông tư 228/2009/TT-BTC và TT 89/2013/TT-BTC sửa đổi TT228, theo đó cộng nợ phải thu của các khách hàng có tuổi nợ từ 6 tháng trở lên đều phải trích lập dự phòng. Trải qua quá trình đôn đốc khách hàng để thu hồi nợ và khách hàng cũng cam kết thanh toán nợ theo hình thức trả chậm, trả dần do tình hình kinh tế khó khăn. Từ đó

302
ĐƠN
CỔ
VỊ
BÊN
VI-